

# TỪ CHÍNH SÁCH “MỞ CỬA” TRUNG QUỐC HIỂU THÊM VỀ TÍNH THỰC DỤNG TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX

Th.S. Dương Quang Hiệp  
Khoa Lịch sử, Đại học Huế

**T**hực dụng luôn là một đặc điểm xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Mỹ từ khi lập quốc đến nay, đặc biệt trong những năm cuối thế kỷ XIX - thời điểm đánh dấu sự vươn đến quyền lực thế giới của nước Mỹ. Việc Mỹ chiếm Cuba, Puerto Rico, Philippines từ tay Tây Ban Nha thông qua cuộc chiến tranh năm 1898 đã cho chúng ta thấy tính thực dụng trong chính sách đối ngoại Mỹ thời kỳ này. Cuba, Philippines và Puerto Rico - đối tượng cho chính sách xâm lược của Hoa Kỳ - là những mắt xích yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ. Tây Ban Nha vào thời điểm cuối thế kỷ XIX đang trở nên già cỗi, ốm yếu và không thể quản lý nổi các thuộc địa nằm sát biên giới Hợp chủng quốc Hoa Kỳ trong tình thế phong trào đòi độc lập lại đang nổ ra. Đó chính là cơ hội và là “thời khắc quyết định” cho tham vọng bành trướng xâm lược, mở rộng thuộc địa của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, vào cùng thời điểm, tính thực dụng trong chính sách đối ngoại Mỹ trong ứng xử với Trung Quốc - một vùng đất rộng lớn, nơi có nhiều sự tranh chấp giữa các nước đế quốc, cũng đã

được thể hiện rõ, xét trên lợi ích kinh tế và thương mại.

Sau khi dừng chân ở Philippines và khẳng định vị trí vững chắc ở Hawaii vào buổi giao thời giữa hai thế kỷ, Hoa Kỳ đã có những hy vọng và toan tính lớn trong việc buôn bán với Trung Quốc - nơi chứa đựng “những triển vọng tốt đẹp cho đất nước, cũng như lợi nhuận và quyền lực trong cái đế quốc tự cho là trung tâm ấy” [4,228]. Trung Quốc là một thị trường khổng lồ, một bàn tiệc mà bất cứ đế quốc nào cũng thêm muốn, song đợi cho đến khi Mỹ có thực lực để hướng đến Trung Quốc thì quả là muộn màng so với các đế quốc “lão làng”. Trong khi đó, từ khi Nhật Bản đánh bại Trung Quốc trong cuộc chiến tranh Trung - Nhật (1894-1895), các nước đế quốc phương Tây đã giành được các căn cứ hải quân, thuê lãnh thổ và thiết lập các phạm vi ảnh hưởng. Các nước này cũng đã giành được thế độc quyền buôn bán cũng như sự nhượng bộ độc quyền trong xây dựng đường sắt và phát triển khai thác mỏ. Lo sợ các “phạm vi ảnh hưởng” ở Trung Quốc của các nước Châu Âu sẽ dần dần từng bước trở thành những thuộc địa thực sự, nơi mà vốn

dầu tư và quyền lợi thương mại của Hoa Kỳ sẽ bị loại ra ngoài, Hoa Kỳ đã thi hành một chính sách ngăn chặn nguy cơ nói trên bằng việc ban bố một thủ đoạn ngoại giao mới, chính thức kêu gọi thực hiện “chính sách mở cửa” (the open door policy) đối với Trung Quốc.

Tháng 9/1899, Ngoại trưởng John Hay dưới quyền của Tổng thống W. McKinley đã gửi công hàm ngoại giao tới các nước có liên quan, thông báo về chính sách mở cửa đối với Trung Quốc “nhằm duy trì nguyên trạng lãnh thổ Trung Quốc” [2,415], theo đó:

- Các nước thừa nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc.

- Hàng hoá của các nước phải theo chế độ thuế quan của Trung Quốc và do Chính phủ Trung Quốc thu thuế.

- Không can thiệp vào lợi ích của các nước theo những điều đã ký.

- Tàu thuyền các nước đi lại trong thương cảng thuộc phạm vi các nước không được đánh thuế nhập khẩu cao hơn thuế suất quy định cho tàu thuyền của nước mình, luận điểm này cũng được áp dụng trên lĩnh vực xe lửa.

Như vậy, với chính sách mở cửa đưa ra, Hoa Kỳ đã nhấn mạnh đến sự bình đẳng về những đặc quyền thương mại cho tất cả các quốc gia trên lãnh thổ Trung Quốc - đó là sự bình đẳng của mọi cơ hội buôn bán (bao gồm các biểu thuế quan, các khoản thuế bến cảng và cả giá cước vận chuyển đường sắt) ở những khu vực họ kiểm soát. Gạt đi những yếu tố lý tưởng này, chính sách mở cửa của Hoa Kỳ về thực chất đã trở

thành một *thủ đoạn ngoại giao* để đoạt lấy những lợi thế ở thuộc địa mà không cần phải dùng vũ lực để chiếm lấy các lợi thế này từ tay người Trung Quốc [1]. Thực ra, ở vào thời điểm những năm cuối của thế kỷ XIX, Hoa Kỳ chưa đủ sức để có thể can thiệp một cách trực tiếp vào Trung Quốc. Trung Quốc vào thời gian này, mặc dù đang rơi vào khủng hoảng và suy yếu, song không phải như Philippines, khi mà trên lãnh thổ Trung Quốc đang hiện diện tất cả các anh tài từ Âu sang Á, (như Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật,...). Vì vậy, không phương sách nào khả dĩ hơn bằng chính việc tuyên bố thực hiện chính sách “mở cửa” đối với Trung Quốc, duy trì nguyên trạng và “đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền độc lập” của Trung Quốc, qua đó, Hoa Kỳ đang hoàng hiện diện để xâu xé những quyền lợi trên đất Trung Quốc mà không bị ai phản đối. Đồng thời, với chính sách này, Hoa Kỳ muốn “ngăn chặn các nước đế quốc tiếp tục xâm chiếm Trung Quốc để hàng hoá Mỹ thâm nhập vào Trung Quốc và chờ thời cơ cho Mỹ len chân vào thị trường này” [5,266]. Đó là một mưu đồ chiến lược thực sự chứ không phải là sự “chiếu ảnh hưởng quá mức của các quốc gia khác - những quốc gia ở một mức độ nào đó đã thao túng các quan chức Washington gây thơ” như lập luận của George F. Kennan trong cuốn *American Diplomacy 1900-1950* [3,578]. Kennan cho rằng, việc Hoa Kỳ trở thành một cường quốc quan trọng đối với Châu Á trong giai đoạn 1898-1900 không phải bởi vì Hoa Kỳ

nhận thức được những giá trị thực sự của họ trong các vấn đề Châu Á, mà là vì họ bị các quan chức Anh lôi kéo để ủng hộ một chính sách “mở cửa” ở Trung Quốc. Điều này hoàn toàn trái ngược với những hành động mà Hoa Kỳ thực hiện ở Trung Quốc cũng như trái ngược với những đứ luận đánh giá về các hành động đó ngay tại chính bản thân Hoa Kỳ.

Việc thực hiện chính sách mở cửa đối với Trung Quốc của John Hay đã được đứ luận Mỹ đánh giá rất cao. Chính sách này, theo người Mỹ, là một trong những chính sách đáng ghi nhớ nhất trong lịch sử đối ngoại của Hoa Kỳ. Mark Sullivan trong “Thời đại của chúng ta: Sự chuyển đổi thế kỷ” (Our Times: The Twentieth Century) đã viết:

*Chính sách “mở cửa” ở Trung Quốc là một ý tưởng của người Mỹ. Nó được hình thành nhằm tương phản với chính sách “phạm vi ảnh hưởng” được thực thi bởi các cường quốc khác. Chính sách “mở cửa” là một trong những chương/đoạn đáng được khen ngợi nhất trong lịch sử ngoại giao Hoa Kỳ, là một minh chứng của năng lực và kỹ năng khôn ngoan, sắc sảo, đi kèm là sự thúc đẩy thiện chí trong quá trình đàm phán. Không một chính khách và quốc gia nào có thể không đồng ý với những mong muốn mà chính sách của John Hay đưa ra, John Hay đã nhìn nhận thông suốt vấn đề một cách hoàn hảo [6,21-22].*

“Thiện chí” mà Hoa Kỳ muốn thúc đẩy ở đây chẳng qua là sự duy trì nguyên trạng Trung Quốc, tạo điều

điều kiện cho Mỹ thâm nhập sâu hơn vào thị trường này, chứ không phải Hoa Kỳ hào hiệp đứng ra “đảm bảo chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ” cho Trung Quốc. Với chính sách này, Mỹ thực sự trở thành một kẻ xâm lược khôn ngoan và giấu mặt. Điều này lại càng rõ ràng hơn khi Mỹ cùng các nước đế quốc tham gia trấn áp phong trào Nghĩa hoà đoàn, gây áp lực buộc Mãn Thanh phải ký kết thêm Hiệp ước Tân Sửu (1901) cho phép các nước có quân đội bảo vệ đường giao thông, và bồi thường 450 triệu lạng bạc. Riêng Mỹ được 25 triệu USD. Thực tế đó chứng tỏ rằng chính sách “mở cửa” chỉ là một bước, một thủ đoạn của quá trình xâm lược của Mỹ vào Trung Quốc mà thôi [5,226]. Trong những năm đầu tiên của thế kỷ XX, nhìn chung, chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc vẫn là sự tiếp tục hợp đồng cùng các nước khác xâm nhập sâu hơn để rồi xâm xé Trung Quốc. Tháng 2/1904, cuộc Chiến tranh Nga - Nhật nhằm tranh giành ảnh hưởng vùng Đông Bắc Trung Quốc nổ ra. Nhận thấy có thể lợi dụng cuộc chiến tranh này để tiến thêm một bước trong việc thâm nhập vào Trung Quốc, Mỹ đã đứng về phía Nhật. Trong cuộc chiến tranh này, Mỹ đã cảnh cáo Đức và Pháp không được can thiệp bằng cách đứng về phe Nga chống lại Nhật Bản. Với sự trợ giúp về ngoại giao, nhất là vai trò hoà giải hoà bình giữa Nga và Nhật thông qua việc ký kết Hiệp ước Portsmouth (do vậy, Tổng thống Roosevelt được tặng giải thưởng Nobel hoà bình năm 1906), Hoa Kỳ đã được Nhật nhân

nhượng cho một số quyền lợi như thực hành chính sách “mở cửa” đối với Mãn Châu, thừa nhận Mỹ có quyền len chân vào vùng lãnh thổ Đông Bắc Trung Quốc.

Tóm lại, chính sách “mở cửa” đối với Trung Quốc của Mỹ thực chất là một đòi hỏi mang tính đế quốc khi Hoa Kỳ chưa chuẩn bị đầy đủ một sức mạnh cần thiết, hay chưa tạo ra được những ưu thế tuyệt đối, cho những hành động đơn phương của mình trên đất Trung Quốc. Sẽ không dễ dàng trong việc “chia sẻ” Trung Quốc nếu Mỹ không thực hiện một *thủ đoạn ngoại giao* nhằm cân bằng quyền lực của tất cả các nước đế quốc đang tham gia vào quá trình xâu xé Trung Quốc, qua đó tạo cho Hoa Kỳ một hướng đi đúng thực lực và hợp hoàn cảnh khi tính đến việc thâm nhập vào thị trường rộng lớn này. Thủ đoạn mà Hoa Kỳ thực hiện thông qua chính sách “mở cửa” Trung Quốc đáng được xem là minh chứng cho tính thực dụng trong đối ngoại Mỹ. “Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ” của Trung Quốc thông qua chính sách “mở cửa” thực chất chỉ là những mỹ từ nhằm biện bạch cho tham vọng bành trướng của tư bản Mỹ để khắc phục sự chậm trễ của nó trong quá trình tìm kiếm những giá trị to lớn ở thị trường khổng lồ này. Và trong một

khoảng thời gian dài, chừng nào Hoa Kỳ còn lạc hậu, hay chưa chuẩn bị đầy đủ sức mạnh thì chính sách “mở cửa” vẫn còn là nguyên tắc chủ đạo trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. “Mở cửa”, suy cho cùng cũng chỉ là sự lợi dụng hoàn cảnh lợi dụng mâu thuẫn trong việc xâu xé Trung Quốc giữa các cường quốc và rêu rao những giá trị “độc lập, kiểu Mỹ, tất cả chỉ để dọn đường cho những bước thâm nhập sâu hơn và “bàn tiệc” - thị trường Trung Quốc của Hoa Kỳ ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Howard Cincotta, *Khái quát về Lịch sử nước Mỹ*, bản dịch, (lưu tại Đại sứ quán Hoa Kỳ).
2. Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Phòng thông tin Văn hoá (2003), *Tiếp cận nghiên cứu Học Kỳ học và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Ủy ban Hội thảo khoa học quốc tế, Hà Nội
3. Eric Foner (2003), *Lịch sử mới của nước Mỹ*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Nghị - Lê Minh Đức (1994), *Lịch sử nước Mỹ*, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, HN.
5. Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồ (1998), *Lịch sử thế giới cận đại*, Nhà xuất bản Giáo dục, HN.
6. George F. Kennan (1951), *American Diplomacy 1900 - 1950*, The University of Chicago Press, Chicago/Illinois.